

Mục 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
1.1	Thuyết minh tính hiệu quả và khả thi của công tác trồng rừng và chăm sóc rừng	Có thuyết minh rõ, chi tiết và nêu tầm quan trọng về tính hiệu quả và khả thi của việc trồng rừng và chăm sóc rừng bao gồm các nội dung sau: - Công tác trồng rừng - Công tác chăm sóc rừng và bảo vệ rừng qua các năm.(5 năm)	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu gói thầu	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
2.1	Cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 của Quốc hội; Quyết định số 404/QĐ-LN-PTR ngày 31/12/2024 của Cục Lâm nghiệp ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho 20 loài cây trồng lâm nghiệp chính và các luật sửa đổi, bổ sung thay thế trong thời gian thực hiện gói thầu, Quyết định số 179/QĐ-SNN&MT ngày 24/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng Ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng cho 17 loại cây trồng lâm nghiệp đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; (nếu có)	Có cam kết của nhà thầu	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
2.2	Trình bày mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc Trồng rừng và chăm sóc rừng	Có thuyết minh về mục đích của từng hạng mục phù hợp với yêu cầu của gói thầu cung cấp dịch vụ như: - Công tác trồng rừng	Đạt

		- Công tác chăm sóc rừng	
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu gói thầu	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 2.1; 2.2; được xác định là đạt.	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 2.1; 2.2; được xác định là không đạt.	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;		
3.1	Giải pháp trắc đạc, định vị: Thiết bị định vị vị trí mốc ranh giới phạm vi trồng rừng mới trên thực địa.	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, đảm bảo diện tích theo hồ sơ thiết kế được duyệt và phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nêu biện pháp nhưng không đảm bảo yêu cầu	Không đạt
3.1	Thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết: Công tác vận chuyển và tập kết cây giống, phân bón; công tác xử lý thực bì; đào hố, bón phân và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân chăm sóc; kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Có đề xuất thuyết minh giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết: Công tác vận chuyển và tập kết cây giống, phân bón; công tác xử lý thực bì; đào hố, bón phân và lấp hố; trồng rừng mới; bón phân chăm sóc; kỹ thuật chăm sóc rừng; bảo vệ rừng.	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nêu biện pháp nhưng không đảm bảo yêu cầu	Không đạt
3.3	Thuyết minh biện pháp chăm sóc rừng qua các năm bao gồm các công tác: Trồng dặm, phát chăm sóc, bón phân và bảo vệ rừng	Có đề xuất thuyết minh biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng qua các năm đúng quy trình, nêu rõ kế hoạch tổ chức và thực hiện công tác: Trồng dặm, phát chăm sóc, bón phân và bảo vệ rừng.	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nêu biện pháp nhưng không đảm bảo yêu cầu	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 3.1; 3.2; được xác định là đạt.	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 3.1; 3.2; được xác định là không đạt.	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng, phương pháp thực hiện và các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
4.1	Đối với nguồn gốc, chất lượng, số lượng giống cây Lim xanh và giò ỉn hạt	- Có bảng kê đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ của các loại vật tư chính sử dụng cho dự án * Đối với cây giống a. Có đầy đủ tất cả Hồ sơ chứng nhận nguồn gốc cây giống Lim xanh và giò ỉn	Đạt

		ăn hạt (được Scan từ bản gốc, bản chính hoặc phô tô công chứng, chứng thực) * Vườn Ươm cây giống đáp ứng các tiêu chí tại Mục 4- Sản xuất, kinh doanh giống trồng cây lâm nghiệp gồm các Điều 21,22,23, 24 và Mục 5- xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp Điều 26 Nghị Định 27/2021/NĐ- CP ngày 25/3/2021 của Chính Phủ c. Cây giống phải được gieo Ươm tại các vùng Bắc trung bộ hoặc Duyên hải nam trung bộ (mục đích phù hợp với điều kiện khí hậu tại nơi thực hiện dự án). Trường hợp cây giống được gieo ươm ở ngoài khu vực trên thì nhà thầu phải cung cấp được các tài liệu chứng minh cây giống đã được nuôi dưỡng và huấn luyện tối thiểu 60 ngày trước khi đem đi trồng. d. Việc Mua bán cây giống theo qui định tại Luật Trồng trọt và Nghị định 94/2019/NĐ-CP. (Luật Trồng trọt: Phải đáp ứng quy định tại Chương III, Mục 4 – Sản xuất và buôn bán giống cây trồng; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019: Phải đáp ứng Điều 8 quy định chi tiết về điều kiện sản xuất và buôn bán giống cây trồng) e. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu không tự sản xuất, gieo ươm cây giống thì phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cây giống, đính kèm Hồ sơ, Tài liệu theo yêu cầu tại mục a,b,c,d. * Đối với Phân bón - Có khả năng tự cung cấp hoặc ký Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp phân bón NPK. - Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp phân bón NPK; Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón - Tài liệu chứng nhận hợp quy, nguồn gốc của phân bón (nếu có)	
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.2	Thuyết minh giải pháp đảm bảo chất lượng và kiểm soát nguồn gốc đầu vào của giống cây, phân bón và vật tư khác khi nhập về thực địa triển khai	Có sơ đồ tổ chức thực hiện và phương pháp thực hiện đúng quy trình	Đạt
		Không có sơ đồ, đề xuất phương pháp không hợp lý	Không đạt

Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 4.1; 4.2; được xác định là đạt.	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 4.1; 4.2; được xác định là không đạt.	Không đạt
5	Tiến độ thực hiện cung cấp dịch vụ		
5.1	Thời gian thực hiện hợp đồng nhà thầu đề xuất với điều kiện phải đảm bảo về chất lượng dịch vụ theo đúng yêu cầu của HSMT	Nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện 1880 ngày	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu có biểu tiến độ thi công trồng rừng, trong đó làm rõ nhân lực, thời gian để việc thi công các hạng mục xử lý thực bì, đào hố, lấp hố, bón phân, trồng rừng đảm bảo đúng quy định theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt, hoàn thành việc trồng rừng trước 31/12/2025	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 5.1; 5.2; được xác định là đạt.	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 5.1; 5.2; được xác định là không đạt.	Không
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
6.1	Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có đề xuất biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường vận chuyển chất thải (bao ni lông, vỏ bầu cây), dọn dẹp hoàn trả hiện trạng công trình	Đạt
		Không có đề xuất biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý phù hợp	Không đạt
6.2	Biện pháp phòng cháy chữa cháy	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 6.1; 6.2; được xác định là đạt.	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 6.1; 6.2; được xác định là không đạt.	Không đạt

7	Yêu cầu về bảo hành và các yếu tố cần thiết khác		
7.1	Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là không đạt	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Cam kết nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
8.2	Cam kết của nhà thầu đảm bảo thực hiện đúng khối	Có cam kết đảm bảo thực hiện đúng khối lượng công việc chi tiết tại mục	Đạt
	lượng công việc chi tiết tại mục 2 Chương V E-HSMT “Yêu cầu về kỹ thuật”	2 Chương V E-HSMT “Yêu cầu về kỹ thuật”	
		Không có cam kết	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 8.1; 8.2 được xác định là đạt	Đạt
		Tiêu chuẩn chi tiết 8.1; 8.2 được xác định là không đạt	Không đạt